

Bản án số: 431/2021/HSPT

Ngày: 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Từ

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Mai Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức D cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng, Lê Văn Ch và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 474/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2021/QĐPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức D, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 56/2 tổ 14, khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Thanh H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/8/2019 (Có mặt).

2. Bùi Ngọc T2, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 62/2B ấp B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị N; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/8/2019 (Có mặt).

3. Huỳnh Nam Trường T3, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 6/4E ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Kim N và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/7/2019 (Có mặt).

4. Võ Đức M, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 15/4 ấp Bắc L, xã B, Huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B và bà Huỳnh Thị Đăng G; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 86/HSST)

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/7/2019 (Có mặt).

5. Lê Thành T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 32/3A, ấp Nam L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Nhà không số (cạnh nhà số 113) Tổ 2, ấp Bắc L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/7/2019 (Có mặt).

6. Bùi Minh H, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số D4/5 tổ 7, Ấp 4, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tấn Ngh và bà Trần Thị Kh; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/07/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

7. Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số B3/32 Ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Tr (chết) và bà Phạm Thị S (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội "Đánh bạc" (Bản án số 247/2015/HSST);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2019 đến ngày 14/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

8. Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 340/10 Lê Văn Q, khu phố 23, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tụ và bà Nguyễn Thị Thương; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

9. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: B5/32 Ấp 2A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Moi Nh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

10. Vũ Đình Th, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 243/4/3 H, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Tr (chết) và bà; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/5/2020 (Có mặt).

11. Nguyễn Công Đ, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 50/E4, khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Liên S (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 21/7/2019 đến ngày 23/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Ông Phan Thanh H (có mặt) và Vũ Đức Lê (vắng mặt) - Luật sư Văn phòng luật sư VL thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh H: Ông Võ Thanh Tr - Luật sư Văn phòng luật sư Việt Nhật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 21/7/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh T2 hành kiểm tra tại khu đất trống phía sau nhà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức D cùng đồng phạm về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá cược “đá gà” được thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ tại hiện trường:

- 02 (hai) con gà trống;
- 01(một) cân điện tử;
- 04 (bốn) cặp cựa gà bằng kim loại;
- Số tiền: 20.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được: Khoảng tháng 6/2019, Nguyễn Đức D cùng Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T và Bùi Ngọc T2 bàn bạc tổ chức đánh bạc bằng hình thức “đá gà” được thua bằng tiền với số tiền cá cược độ gà thấp nhất là 10.000.000 đồng, độ gà cao nhất là 50.000.000 đồng để thu tiền mỗi trận đá gà (tiền xâu). Sau đó, D thuê khu đất trống phía sau nhà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh của Lê Văn Ch với giá 200.000 đồng/trận gà để tổ chức đá gà ăn tiền. D đưa cho T số tiền 150.000.000 đồng để T mua các dụng cụ như cân điện tử, băng keo, cựa sắt để phục vụ đá gà. Đồng thời, D thuê T quản lý thu tiền xâu và đưa tiền xâu cho D hàng ngày và trả công 5.000.000 đồng/tháng; thuê Võ Đức M làm trọng tài phân xử thắng thua, cân gà để cấp độ, ghi sổ các trận đá gà (biên gà) với mức lương 15.000.000 đồng/tháng; thuê Lê Thành T ghi biên gà giữa người tham gia đánh bạc để thu tiền xâu với mức lương 10.000.000 đồng/tháng; thuê Bùi Ngọc T2 làm biên gà và được D trả tiền công phụ thuộc vào số tiền thu xâu hàng ngày. D quy định thu tiền xâu của những người đánh bạc là chủ gà cũng như những người đánh bạc cá cược thêm bên ngoài là 5% trên số tiền thắng cược. D tổ chức đánh bạc từ ngày 21/6/2019, thời gian hoạt động từ 11 giờ đến 17 giờ. Sau mỗi trận đá gà, M, T và T2 tổng hợp số tiền xâu thu được để đưa cho T3. T3 thu tiền xâu mỗi ngày thấp nhất là khoảng 1,5 triệu đồng, ngày cao nhất là khoảng 37 triệu đồng. Sau mỗi ngày, T tổng kết số tiền thu được, T3 đưa cho Du.

Về hành vi phạm tội của các bị can cụ thể như sau:

A. Nhóm tổ chức đánh bạc, gá bạc:

1. Nguyễn Đức D (chủ trường gà): Khoảng tháng 6/2019, Huỳnh Nam Trường T3 bàn bạc với D bằng hình thức “đá gà” được thua bằng tiền với số tiền cá cược độ gà thấp nhất là 10.000.000 đồng, độ gà cao nhất là 50.000.000 đồng để thu tiền xâu. D đưa cho T 150.000.000 đồng làm vốn mở trường gà. Ngày 21/6/2019, D thuê khu đất sau nhà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H của Lê

Văn Ch với giá 200.000 đồng/trận gà để tổ chức đá gà. D thuê Bùi Ngọc T2 làm biện gà và trả tiền tùy thuộc vào số tiền xâu thu được hàng ngày; Thuê Võ Đức M làm trọng tài phân xử thắng thua, cân gà, làm biện gà với mức lương 10.000.000 đồng/tháng; giao cho T quản lý với mức lương 5.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình mở trường gà, D thu lợi bất chính số tiền khoảng 365.000.000 đồng.

2. Bùi Ngọc T2: T2 và D quen biết nhau ngoài xã hội. Khi D mở trường gà thì thuê T2 làm biện gà và thỏa thuận trả lương tùy thuộc vào số tiền xâu thu được hàng ngày. Từ ngày 22/6/2019, T2 đến trường để ghi biện gà (biện miệng) giữa người tham gia đánh bạc với nhau để thu tiền xâu 05% số tiền người tham gia đánh bạc thắng. Sau khi kết thúc độ gà, T2 đưa tiền xâu cho T. Số tiền cược mỗi độ đá gà từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Ngày 21/7/2019, T2 làm biện được 06 độ gà và thu xâu được khoảng 30.000.000 đồng, giao tiền cho T3. Khi T2 đang cùng T, M và T tổ chức cho gà “Xanh” đá với gà “Que” với tiền cược là 20.000.000 đồng (mỗi bên là 10.000.000 đồng) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Đến ngày 22/8/2019, T2 đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. T2 đã nhận tiền công là 25.000.000 đồng.

3. Huỳnh Nam Trường T3: Khoảng tháng 6/2019, T cùng Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Võ Đức M và Lê Thành T bàn bạc tổ chức đá gà được thua bằng tiền để thu tiền xâu. D thuê T quản lý tiền xâu thu hàng ngày và trả 5.000.000 đồng/tháng; sau mỗi trận gà thì M, T, T2 tổng hợp số tiền thu xâu để đưa cho T3. T3 là người quản lý tiền xâu và trả lương cho T2, M và T. Trường gà bắt đầu hoạt động từ ngày 21/6/2019, thời gian hoạt động từ 11 giờ đến 17 giờ. Tiền cá cược độ gà thấp nhất là 10 triệu đồng, độ gà cao nhất là khoảng 37 triệu đồng. Sau mỗi ngày, T tổng kết số tiền thu được, báo cho D và đưa tiền cho D.

Ngày 21/7/2019, T3 cùng đồng phạm tổ chức 07 trận đá gà ăn tiền với số tiền cược từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng cho khoảng 45 người tham gia đánh bạc thu tiền xâu được 37.500.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày, khi đang tổ chức cho cánh gà “Xanh” của Huỳnh Văn Nh đá với gà “Que” của 01 người đàn ông không rõ lai lịch với tiền cược là 20.000.000 đồng (mỗi bên 10.000.000 đồng) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. D trả công cho T3 số tiền 5.000.000 đồng.

4. Võ Đức M: M được Nguyễn Đức D thuê làm việc tại trường gà của D với mức lương 15.000.000 đồng/tháng. Hàng ngày, D giao nhiệm vụ cho Minh làm trọng tài phân xử thắng thua, cân gà đề cập độ trước khi đá cùng với Lê Thành T, Bùi Ngọc T2 ghi biện gà (biện miệng) giữa người tham gia đánh bạc với nhau để thu tiền xâu 05% số tiền người tham gia đánh bạc thắng. Sau khi kết thúc độ gà, M và T tổng hợp số tiền xâu đưa cho T3. Số tiền cược mỗi độ đá gà từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Ngày 21/7/2019, M làm trọng tài được 06 độ gà và thu xâu được khoảng 35.000.000 đồng, giao tiền cho T3. Khi Minh đang cùng T2, T và T3 tổ chức cho gà “Xanh” đá với gà “Que” với số tiền cược 20.000.000 đồng (mỗi bên 10.000.000 đồng) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng số tiền 5.760.000 đồng. D chưa trả lương cho Minh.

5. Lê Thành T: T được Nguyễn Đức D thuê làm việc tại trường gà với mức lương 10.000.000 đồng/tháng. Tài làm việc từ ngày 17/7/2019, được Du giao nhiệm vụ cho T ghi biên gà giữa người tham gia đánh bạc với nhau để thu tiền xâu. Sau mỗi trận gà, T tổng hợp tiền xâu để đưa cho T3; T3 quản lý tiền xâu và trả lương cho T. Số tiền cược mỗi độ đá gà từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Ngày 21/7/2019, T thu xâu độ gà thứ 03 được 1.500.000 đồng và độ gà thứ 06 được 2.500.000 đồng (T đưa tiền này cho T3). Khi T đang cùng T3, T2 và M tổ chức cho gà “Xanh” đá với gà “Que” với số tiền cược 20.000.000 đồng (mỗi bên 10.000.000 đồng) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng số tiền 5.000.000 đồng. D chưa trả lương cho T.

6. Lê Văn Ch: khu đất sau nhà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Lê Văn Ph (sinh năm 1954), sau đó, ông Ph giao lại cho con ruột là Lê Văn Ch để nuôi bò sữa. Ngày 21/6/2019, Nguyễn Đức D thuê khu đất trên của Ch để tổ chức đá gà ăn tiền với số tiền thuê là 200.000 đồng/trận gà. Sau mỗi ngày, D hoặc Huỳnh Nam Trường T3 tổng kết đá được bao nhiêu trận thì trả tiền thuê đất cho Ch. Ngày 21/7/2019, trong lúc D và đồng bọn tổ chức đá gà ăn tiền tại đây thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, riêng Ch bỏ trốn. Ngày 25/5/2020, Ch bị Cơ quan điều tra khởi tố và ra lệnh bắt bị can để tạm giam. Ch đã được D trả số tiền khoảng 17.300.000 đồng.

B. Đối với nhóm tham gia đánh bạc:

1. Huỳnh Văn Nh: Vào khoảng 14 giờ ngày 21/7/2019, Nh cùng Bùi Minh H mang theo 01 con gà “Xanh” và 10.025.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H để tham gia đá gà ăn tiền. Gà của Nh được cấp độ 10.000.000 đồng đá với gà “Que” của một người đàn ông không rõ lai lịch do Võ Đức M cấp độ. Nh tham gia cá cược với số tiền 10.000.000 đồng. Độ gà của Nh vừa thắng thì lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng với số tiền 10.000.000 đồng.

2. Bùi Minh H: Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2019, Huỳnh Văn Nh điện thoại kêu Hiếu mang gà đến trường gà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H để giao gà cho Nh ở trường gà với mục đích đá gà ăn tiền. Hiếu mang theo con gà “Xanh” cùng 2.000.000 đồng đến trường gà. Tại đây, Nh trả công cho Hiếu 500.000 đồng. Hiếu dùng số tiền này góp với Nh để đá trận gà của Nh cấp độ 10.000.000 đồng với gà “Que” của một người đàn ông không rõ lai lịch do Võ Đức M cấp độ. Khi gà của Nh vừa thắng thì lực lượng Công an T2 hành kiểm tra bắt quả tang cùng số tiền 500.000 đồng.

3. Nguyễn Văn Ng: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/7/2019, Ng mang theo 13.000.000 đồng đến trường gà tại số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H để chơi đá gà ăn tiền. Tại đây, Ng với một người thanh niên (không rõ lai lịch) mỗi người góp 10.000.000 đồng tham gia được 02 độ gà. Độ thứ nhất, Nguyễn cá cược 10.000.000 đồng vào cánh gà “Điều” đá với gà “Bướm”, Ng thua. Độ thứ 2, Ng cá cược 10.000.000 đồng vào cánh gà “Xanh” đá với gà “Que” thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng số tiền 770.000 đồng (số tiền còn lại Ng rút

bỏ khi bị bắt). Cả 02 độ gà, Ng đều bắt độ thông qua biện gà Lê Thành T và chung chi trực tiếp cho Tài.

4. Nguyễn Văn D: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2019, D mang theo 77.000.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H để chơi đá gà ăn tiền. D tham gia cá cược trận gà 5.000.000 đồng vào cánh gà “Xanh” đá với gà “Que” thông qua Võ Đức M (biện gà), D thắng. Khi D đợi Minh đưa tiền thì cơ quan Công an T2 hành kiểm tra bắt quả tang cùng số tiền 6.400.000 đồng (số tiền còn lại D vút bỏ khi bị bắt).

5. Phạm Văn H: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/7/2019, D mang theo 65.000.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp H, xã B, huyện H để chơi đá gà. H tham gia được 04 độ gà: Độ thứ 1, cá cược 4.000.000 đồng vào cánh gà “Xám” đá với gà “Khét”, H thua; độ thứ 2, cá cược 5.000.000 đồng vào cánh gà “Điều” đá với gà “Khét”, H thắng; độ thứ 3, cá cược 4.000.000 đồng vào cánh gà “Xanh” đá với gà “Que” thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng số tiền 17.000.000 đồng (số tiền còn lại H vút bỏ khi bị bắt).

6. Nguyễn Văn C: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/7/2019, C mang theo 32.000.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp H, xã B, huyện H để chơi đá gà. Tại đây C dùng số tiền 5.000.000 đồng góp với 01 người đàn ông không rõ lai lịch để bắt độ gà 10.000.000 đồng cánh gà “Que” đá với gà “Xanh” thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng số tiền 6.255.000 đồng (số tiền còn lại C vút bỏ khi bị bắt).

7. Nguyễn Thanh T4: Vào lúc 14 giờ ngày 21/7/2019, T4 mang theo 10.000.000 đồng vào tham gia đá gà tại bãi đất trống địa chỉ 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H. T4 tham gia bắt được 01 độ gà với số tiền 10.000.000 đồng thông qua Bùi Ngọc T2 (biện gà), T4 thua. Trong lúc T4 đang ở trường gà thì Cơ qua Công an kiểm tra bắt quả tang tham gia đánh bạc và thu giữ 01 điện thoại di động.

8. Nguyễn Công Đ: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 21/7/2019, Đ mang theo 20.000.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H do tên Võ Minh Đ làm trọng tài để tham gia đá gà ăn tiền. Tại trường gà, Đức tham gia bắt 02 độ gà. Trận thứ 1, Đ tham gia cá cược với với số tiền 10.000.000 đồng thông qua Bùi Ngọc T2 (biện gà), Đ thua. Trận thứ 2, Đ tham gia cá cược cùng với một thanh niên ở ngoài (chưa xác định được lai lịch) với số tiền 10.000.000 đồng. Đ thắng nhưng chưa kịp lấy tiền thì Cơ quan Công an kiểm gtra bắt quả tang (không thu giữ gì).

9. Mai D: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2019, D mang theo 15.000.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, TP. Hồ Chí Minh để chơi đá gà. D cùng với 01 người đàn ông không rõ lai lịch góp mỗi người 10.000.000 đồng để bắt 01 độ gà 20.000.000 đồng thông qua Bùi Ngọc T2 (biện gà), D thua. Lúc này, cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ số tiền 1.540.000 đồng.

10. Vũ Đình Th: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/7/2019, Th mang theo 20.000.000 đồng đến trường gà số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, TP. Hồ Chí Minh để chơi đá gà. Th tham gia cá cược 02 độ gà thông qua Bùi Ngọc T2 (biên gà), thua 02 độ gà, độ gà đầu thua 10.000.000 đồng và độ gà thứ 2 thua 10.000.000 đồng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ số tiền 140.000 đồng, 01 điện thoại di động.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T, Lê Văn Ch, Huỳnh Văn Nh, Bùi Minh H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Phạm Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh T4, Vũ Đình Th, Nguyễn Công Đ và Mai D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 474/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù từ ngày 21/8/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D nộp phạt bổ sung số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngân sách Nhà nước.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 22/8/2019.

[3] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Nam Trường T3 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 21/7/2019.

[4] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Đức M 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 21/7/2019.

[5] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 21/7/2019.

[6] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 26/5/2020.

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/7/2019 đến ngày 14/10/2019.

[8] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/7/2019 đến ngày 18/9/2019.

[9] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/7/2019 đến ngày 18/9/2019.

[10] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019.

[11] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Đình Th 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 25/5/2020.

[12] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T4, Phạm Văn H, Nguyễn Văn C, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Văn D, Lê Văn Ch kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn Ng kháng cáo quá hạn xin hưởng án treo

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/KN-VKS-P2 ngày 11/12/2020 kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T, về tội “Tổ chức đánh bạc”, Huỳnh Văn Nh, Bùi Minh H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Vũ Đình Th và Nguyễn Công Đ về tội “Đánh bạc”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng phiên họp đã xem xét và chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Nguyễn Văn Ng theo Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số 11/2021/HSPT-QĐ ngày 23/11/2021.

Bị cáo Lê Văn Ch rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng đều giữ nguyên kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Đối với kháng nghị tăng hình phạt các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M và Lê Thành T: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội với vai trò chủ mưu, các bị cáo Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M và Lê Thành T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T với mức án như nêu trên là không tương xứng với Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức D lên từ 5 – 6 năm tù, bị cáo Bùi Ngọc T2 lên từ 3 năm 6 tháng – 4 năm tù, Huỳnh Nam Trường T3 từ 4 – 4 năm 6 tháng tù, Võ Đức M từ 3 năm 6 tháng – 4 năm tù, Lê Thành T 3 năm 6 tháng – 4 năm tù.

Đối với kháng nghị tăng hình phạt các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Vũ Đình Th, Bùi Minh H và Nguyễn Công Đ. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị đối với các bị cáo trên.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M và Lê Thành T. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Vũ Đình Th và Nguyễn Công Đ. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ng, Bùi Minh H và Nguyễn Văn D.

Luật sư Phan Thanh Hưng là người bào chữa bị cáo D trình bày: Ngoài các tình tiết Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có thêm một số tình tiết mới: Bị cáo D là lao động duy nhất, có vợ và hai người con chưa thành niên, bị cáo bị bệnh đái tháo đường đang trong thời gian điều trị, bị cáo sống cùng cha ruột bị bệnh thận nên hàng tuần bị cáo đều phải đưa cha đi chạy thận, bị cáo là bí thư chi đoàn, có thành tích xuất sắc trên địa bàn, đuổi bắt cướp được Chủ tịch UBND tỉnh tặng giấy khen. Do vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo D không bổ sung

Luật sư Võ Thanh Trà là người bào chữa bị cáo Hiếu trình bày: Bị cáo Hiếu phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, hưởng lợi ít, hiện vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo nuôi mẹ già, là lao động duy nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo H không bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng đề nghị xin hưởng án treo do bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít, bị cáo có nơi cư trú ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tính hợp lệ của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ch, Bùi Minh H, Nguyễn Văn D và quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện đề thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng làm đơn kháng cáo quá hạn, bị cáo trình bày bị cáo bị bệnh cao huyết áp, mỡ máu, tiểu đường, đang thời điểm phát bệnh Covid – 19 nên không thể đến Tòa án nộp kháng cáo đúng hạn. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm cuối năm 2020 và đầu năm 2021 cả nước xảy ra Nh ca dịch bệnh Covid – 19 nên lời trình bày của bị cáo có căn cứ chấp nhận, xem như lý do khách quan, thuộc trường hợp bất khả kháng. Do vậy, căn cứ Điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo tiếp tục xét kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn Ch phạm tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Trước phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Ch có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, do vậy ban hành Thông báo rút kháng cáo số 07/2021/TB ngày 19/3/2021 đối với bị cáo Lê Văn Ch. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Võ Đức M và Lê Thành T do trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo theo bản án sơ thẩm đã hết. Do vậy, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với hai bị cáo.

[2] Xét, tại phiên tòa hôm nay căn cứ lời khai của các bị cáo, biên bản bắt quả tang, các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Từ ngày 21/6/2019 đến ngày 21/7/2019, Nguyễn Đức D thuê khu đất trống tại số 52/5 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh của Lê Văn Ch với giá 200.000 đồng/trận gà để tổ chức đá gà ăn tiền và thuê Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Lê Thành T, Võ Đức M thực hiện việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền cho các con bạc, với mỗi độ gà từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/trận để thu tiền xâu. Đến ngày 21/7/2019 khi bị bắt quả tang tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 365.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Lê Thành T, Võ Đức M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Huỳnh Văn Nh, Bùi Minh H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Vũ Đình Th, Nguyễn Công Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Lê Văn Ch về tội “Gà bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để nhằm mục đích răn đe và giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hành phạt Tòa án sơ thẩm đã căn nhắc xem xét các tình tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo như:

[4.1] Đối với tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T phạm tội từ 02 lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4.2] Đối với tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt nên cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Bùi Minh H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức D đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Các bị cáo có Nh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật là có căn cứ.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của các bị cáo:

[5.1] Đối với kháng nghị tăng hình phạt các bị cáo trong tội “Đánh bạc” là Huỳnh Văn Nh, Bùi Minh H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Vũ Đình Th, Nguyễn Công Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã rút kháng nghị đối với các bị cáo trên. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Vũ Đình Th. Riêng ba bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng, Bùi Minh H do có kháng cáo nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

[5.2] Đối với kháng nghị tăng hình phạt các bị cáo trong tội “Tổ chức đánh bạc” là Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T, xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức D: Bị cáo tham gia với vai trò đầu vụ, là người tổ chức quyết định việc thuê bãi đất trống, phân công vai trò của từng bị cáo và cũng là người quyết định trả tiền công cho các bị cáo. Bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 365.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 6 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Bùi Ngọc T2 là người được Du thuê làm nhiệm vụ làm biện gà và thỏa thuận trả lương tùy thuộc vào số tiền xâu thu được hàng ngày. Sau khi bị Công an bắt quả tang bị cáo đã nhận được tiền công là 25.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Nam Trường T3: Bị cáo được Du thuê quản lý tiền xâu hàng ngày và đã được trả công 5.000.000 đồng. Bị cáo Võ Đức M: Bị cáo được D giao nhiệm vụ làm trọng tài phân xử thắng thua, cân gà để cấp độ trước khi đá và cùng Lê Thành T, Bùi Ngọc T2 ghi biện gà (biện miệng) để thu tiền xâu 5% số tiền người tham gia đánh bạc thắng. Bị cáo Lê Thành T: Bị cáo được D thuê làm nhiệm vụ ghi biện gà giữa người tham gia đánh bạc với nhau để thu tiền xâu.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì mục đích tư lợi, muốn kiếm tiền bất chính bằng cách tổ chức đánh bạc, thu tiền xâu dưới hình thức đá gà ăn tiền nên các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3, Võ Đức M, Lê Thành T cùng nhau tổ chức đánh bạc nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo đã thực hiện Nh lần trong thời gian dài với số tiền thu lợi bất chính rất lớn nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, tăng một phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3.

Riêng bị cáo Lê Thành T, Võ Đức M như đã phân tích trên tuy là bị cáo cũng đồng phạm với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng xét Tính chất mức độ, hành vi, vai trò đồng phạm thứ yếu, cũng như nhân thân của bị cáo tốt, bị cáo có Nh tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt theo quyết định của Tòa án sơ thẩm và được Tòa cấp phúc thẩm ra quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn. Do vậy, căn nhắc thấy mức hình phạt trên cũng đã đủ để bị cáo ăn năn hối cải, sửa chữa sai lầm. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thành T, Võ Đức M, giữ nguyên hình phạt theo sơ thẩm đối với hai bị cáo.

[5.3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ng, Bùi Minh H và Nguyễn Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích trên các bị cáo có Nh tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc chỉ từ 5.000.000 đồng – 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh thêm tình tiết mới là bị cáo D có công bắt cướp, có Nh giấy khen khi làm bí thư chi đoàn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình;

các bị cáo cũng đều có nơi cư trú rõ ràng, rất thành khẩn ăn năn hối cải. Các bị cáo hội đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn Ng, Bùi Minh H và Nguyễn Văn D.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Bùi Minh H do được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 474/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ch, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ch. Bản án sơ thẩm đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 355, 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Vũ Đình Th, Nguyễn Công Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 474/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tội danh và hình phạt của ba bị cáo trên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/11/2021.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/KN-VKS-P2 ngày 11/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ng, bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Minh H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 474/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 21/8/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D nộp phạt bổ sung số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T2 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 22/8/2019.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Nam Trường T3 03 (ba) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 21/7/2019.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Đức M 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù Tính từ ngày 21/7/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), .

Xử phạt bị cáo Bùi Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tù Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ng cho Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D và Bùi Minh H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

II. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức D, Bùi Ngọc T2, Huỳnh Nam Trường T3 để đảm bảo thi hành án.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D, Bùi Minh H do được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác trong vụ án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Các BC TN;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên